

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HS – ST
Ngày: 22-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết;
2. Bà Đào Thị Ngâm;

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trinh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2017/TLST – HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/Bị cáo Nguyễn Đức T – sinh ngày 05/3/1994; nơi ĐKTT và chỗ ở: mm LVC, phường b, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S – sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1961; Tiền án: Ngày 12/6/2013, bị TAND Tp Tuy Hòa xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 27/9/2014; Ngày 30/3/2015, bị TAND huyện Đông Hòa xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 06/12/2016; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/10/2008, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/Bị cáo Lê Văn B – sinh năm 1991; nơi ĐKTT: mm NQ, phường b, thành phố T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: mm LVC, phường b, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch (chết) và bà Hồ Thị Tr – sinh năm 1961; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1955; Trú tại: 54 Yersin, phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Anh Lê Quốc T – sinh năm 1991; Trú tại: mm THĐ, phường b, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/Ông Hồ Ngọc G – sinh năm 1979; Trú tại: mm LVC, phường b, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):**

1/Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố NN, phường c, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/Ông Nguyễn Văn Th – sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố HH, phường s, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/Bà Lê Thị Y – sinh năm 1965; địa chỉ: thôn PP, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4/Ông Lương Văn V – sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn MM, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/8/2017, Lê Văn B rủ Nguyễn Đức T đến chợ Tp Tuy Hòa thuộc phường 4, thành phố T trộm cắp tài sản, T đồng ý. B mang theo 01 cái kiềm và điều khiển xe mô tô biển số 78H9 – 3200 (do B mượn của cậu là ông Hồ Ngọc G) chở T đến chợ. Cả hai dừng xe trước cổng chợ ở đường Trần Hưng Đạo rồi đi bộ ngang qua sạp hàng bán hành, tỏi của bà Nguyễn Thị H thấy không có người trông coi nên B đưa kiềm cho T cắt lưới B40 bao quanh sạp, cả hai vào trong lấy trộm 03 bao tỏi tổng trọng lượng 75 kg. Sau đó, T chở B cùng 03 bao tỏi trên đến bán cho anh Lê Quốc T lấy 1.200.000đ chia nhau tiêu xài. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa kết luận: 03 bao tỏi (75 kg) trị giá 2.025.000đ.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999; bị cáo Lê Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Tuy Hòa luận tội, kết luận bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng – 03 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo B từ 09 tháng – 12 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; Về vật chứng: trả lại xe mô tô 78H9 – 3200 cho Hồ Ngọc G, tiêu hủy 01 cái kiềm cán nhựa màu vàng.

-Bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

-Bị hại Nguyễn Thị H trình bày: Tôi đã nhận lại 2.000.000đ từ bị cáo T, tôi không yêu cầu gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Ngọc G: Xe mô tô tôi để ở nhà thì cháu B mượn đi, tôi không biết cháu đi trộm cắp nên xin Tòa cho nhận lại xe.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

[1]Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/8/2017, các bị cáo Lê Văn B và Nguyễn Đức T đã có hành vi lấy trộm của bà Nguyễn Thị H 03 bao tỏi tổng trọng lượng 75 kg trị giá 2.025.000đ (theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa) bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2]Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 BLHS, đối với bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp định khung tái phạm nguy hiểm, do đó Cáo trạng số 105/VKS-HS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà và luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương; đối với bị cáo T phạm tội khi đã có 02 tiền án: Ngày 12/6/2013, bị TAND Tp Tuy Hòa xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 27/9/2014; Ngày 30/3/2015, bị TAND huyện Đông Hòa xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 06/12/2016; về nhân thân: Ngày 28/10/2008, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo vẫn chưa cải tạo được bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo việc giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo B tuy là người rủ rập bị cáo T nhưng lại phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp trị giá 2.025.000đ nên cần xử phạt bị cáo mức án thấp hơn bị cáo T.

[4]Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị hại đã được bị cáo T bồi thường

2.000.000đ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b (T), h (B), p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS cho các bị cáo, riêng bị cáo B cần thiết áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

[5]Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Nguyễn Thị H đã được bị cáo T bồi thường, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Đối với ông Lê Quốc T khi mua 03 bao tỏi do các bị cáo đem bán không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông là có căn cứ.

[7]Đối với ông Hồ Ngọc G là chủ sở hữu xe mô tô biển số 78H9 – 3200 (giấy đăng ký mô tô, xe máy tên Lê Thị Ý nhưng đã xác định ông G là chủ sở hữu) không biết việc B lấy xe đi trộm cắp tài sản nên cần trả xe lại cho ông.

[8]Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 106 BLTTHS 2015: Trả lại xe mô tô biển số 78H9 – 3200 cho Hồ Ngọc G; tiêu hủy 01 cái kiềm cán nhựa màu vàng dài 20cm (theo biên bản G nhận vật chứng ngày 05/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

[9]Về án phí: bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo B cho UBND phường 4, thành phố T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[3]Về xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô biển số 78H9 – 3200 cho Hồ Ngọc G; tiêu hủy 01 cái kiềm cán nhựa màu vàng dài 20cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

[4]Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Tuy Hoà
- Công an TP Tuy Hoà
- TAND tỉnh Phú Yên
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Vũ Ngọc Hà